

Những hoạt động an sinh xã hội của hệ phái Phật giáo Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng

Đặng Thị Đông (Thích nữ Viên Giác)^{1*}, Lê Quang Hoài (Thích Chân Niệm)², Đinh Lê Hạnh³

¹Viện Trần Nhân Tông, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

²Chùa Thượng Yên, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội, Việt Nam

³Tập đoàn Đinh Lê, 123B Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày nhận bài 15/1/2022; ngày chuyển phản biện 19/1/2022; ngày nhận phản biện 17/2/2022; ngày chấp nhận đăng 23/2/2022

Tóm tắt:

Dưới sự lãnh đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN), hệ phái Phật giáo Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng (LTTĐNB) tu tập dựa trên giáo lý đức Phật với việc nghiêng về hành trì pháp môn Tịnh độ của Đại thừa phát triển. Tổ khai sáng tông môn là Hoà thượng Thiện Phước - Nhựt Ý sáng lập tại chùa Linh Sơn (Bà Rịa - Vũng Tàu) năm 1957. Những hoạt động phúc lợi xã hội của hệ phái Phật giáo LTTĐNB hơn 60 năm qua đã tác động tích cực đến đời sống tu tập của tăng ni Phật tử nhân dân tại vùng Đông Nam Bộ, cũng như nhiều nơi trên đất nước, nhất là những đóng góp nhiều mặt cho phong trào an sinh xã hội (ASXH) từ khi mới thành lập. Hệ phái Phật giáo LTTĐNB đã đề lại dấu ấn riêng và làm phong phú màu sắc Phật giáo tại Việt Nam, chú trọng các kinh điển Đại thừa và đề cao nếp sống thiền môn trong tinh thần lục hòa giới luật. Những việc làm thiết thực của LTTĐNB đã góp phần an dân, hộ quốc, chung tay giảm bớt các vấn nạn của xã hội; tất cả đều bắt nguồn từ tinh thần từ bi vô ngã của Phật giáo. Bài viết giới thiệu sơ lược về hệ phái Phật giáo LTTĐNB, những hoạt động tích cực của hệ phái trong vấn đề đảm bảo ASXH, đồng thời rút ra ý nghĩa tu tập và phụng sự của hệ phái đối với Phật giáo Việt Nam thời hiện đại.

Từ khóa: an sinh xã hội, Đông Nam Bộ, Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng, Tịnh độ.

Chỉ số phân loại: 5.11

1. Mở đầu

LTTĐNB là một hệ phái/tông phái/môn phái Phật giáo phát triển trong lòng GHPGVN có truyền thống tu tập dựa trên giáo lý đức Phật với việc nghiêng về hành trì pháp môn Tịnh độ của Đại thừa phát triển. Tông phái đề cao tinh thần lục hòa, quy củ thiền môn, ít muốn biết đủ, thiếu dục tri túc, tự độ độ tha, coi trọng phật tính, cầu về Tây phương, hết lòng phụng sự chúng sinh; đã có những đóng góp nhiều mặt cho phong trào ASXH từ khi mới thành lập. LTTĐNB hành trì niệm Phật, sám hối niệm Phật, lễ bái, “Bá nhựt trì danh, cầu sinh tịnh độ”; lạy Kinh Diệu pháp liên hoa và chủ yếu hành trì các bộ kinh Đại thừa liên quan đến Tịnh độ như: Đại phương Quảng Phật Hoa nghiêm, Kinh Diệu pháp liên hoa, Kinh Đạo bảo tích, Kinh Vô lượng thọ, Kinh Quán vô lượng thọ... Những bộ kinh này đều quy hướng về cõi Tịnh độ, đề cao Tín - Nguyện - Hạnh, thể nhập Như Lai Tạng, hướng về nhất thừa Phật giáo.

LTTĐNB đã ghi lại dấu ấn riêng trong sự có mặt của mình tại Việt Nam với các đặc điểm lịch sử và vai trò ra đời của Tông môn cũng như làm phong phú màu sắc Phật giáo tại Việt Nam nhưng vẫn chung sống hài hòa, bất hại, trên tinh thần giới luật, từ bi trí tuệ của cốt yếu của giáo lý Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni.

2. Vài nét về hệ phái Phật giáo LTTĐNB và vấn đề ASXH

2.1. Sơ lược về hệ phái Phật giáo LTTĐNB

Đất Nam Bộ (khởi nguyên) được Nguyễn Hữu Cảnh khai phá năm 1698, “vùng đất này được gọi là Phú Gia Định” [1]. Đầu thế kỷ XX,

nhiều phong trào chấn hưng diễn ra tại vùng đất Nam Bộ, đầu tiên là “năm 1923, tại tỉnh Bến Tre” [2] với mục tiêu: “(1) Chinh đốn tăng già; (2) Kiến lập các Phật học đường nhằm nâng cao trình độ tu học cho các tu sỹ; (3) Diễn dịch và xuất bản kinh sách Việt ngữ” [3]. Việc này dẫn đến nhiều hệ/môn phái ra đời. Hệ phái LTTĐNB cũng đã xuất hiện trong bối cảnh này.

Hòa thượng Thích Bửu Đức (Đức Sư Ông hay Đức Ông) là người khai sáng ra môn phái. Ngài sinh năm 1880, tại Long Xuyên (An Giang). Từ việc chịu ảnh hưởng của giáo lý “Tứ ân hiếu nghĩa” gần gũi với Tịnh độ Phật giáo nên khi xuất gia năm 1925, Ngài khuyến khích niệm Phật, cầu vãng sinh Tịnh độ. Từ năm 1955, Ngài truyền pháp cho Hòa thượng Thiện Phước - Nhựt Ý (Đức Mẫu Trần Bồng Lai) và Hòa thượng Thiện Phước đã chính thức đặt nền móng cho sự phát triển của LTTĐNB vào ngày 19/1/1959 tại Tổ đình Linh Sơn (Bà Rịa - Vũng Tàu).

LTTĐNB hiện nay có khoảng 200 tự viện lớn nhỏ khắp cả nước, nhưng chủ yếu là vùng Đông Nam Bộ. Sau khi Hòa thượng Thiện Phước viên tịch, ngày 1/8 năm Bính Dần (nhằm 4/9/1986), HT Thích Giác Quang lên làm trưởng trực môn phong hiện nay. Trước đó cố Ni trưởng Huệ Giác có nhiều đóng góp lớn cho hệ phái.

2.2. Khái niệm về ASXH

“ASXH là hệ thống chính sách, các chương trình của Nhà nước và của các tổ chức xã hội nhằm trợ giúp, giúp đỡ toàn xã hội, các cá nhân gặp phải rủi ro hoặc biến cố xã hội để đảm bảo mức sống tối thiểu và nâng cao đời sống của họ” [4]. Hay trong một định nghĩa khác cụ

*Tác giả liên hệ: Email: hanhnguyenthichnu87@gmail.com

Social security activities of the Lien Tong Tinh Do Non Bong sect

Thi Dong Dang (Thích nu Viên Giác)^{1*}, Quang Hoai Le (Thích Chan Niệm)², Le Hanh Dinh³

¹Tran Nhan Tong Institute, Vietnam National University - Hanoi, 144 Xuan Thuy Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam

²Thuong Yen Pagoda, Phu Yen Commune, Phu Xuyen District, Hanoi, Vietnam

³DinhLe Group, 123B Tran Dang Ninh Street, Dich Vong Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam

Received 15 January 2022; revised 17 February 2022; accepted 23 February 2022

Abstract:

Under the leadership of the Vietnam Buddhist Sangha, the Lien Tong Tinh Do Non Bong Buddhist (LTTĐNB) practices based on the Buddha's teachings with an inclination towards the practice of the pure land method of Mahayana Buddhism. The founder of the sect is Venerable Thien Phuoc Nhat Y, founded at Linh Son Pagoda (Ba Ria - Vung Tau province) in 1957. The social welfare activities of the LTTĐNB sect over the past 60 years have positively influenced people, Buddhist monks and nuns living in the Southeast region, as well as many other parts of the country, especially the multi-faceted contributions to the social security movement since its inception. The LTTĐNB sect has left its own mark on Vietnamese Buddhism, focusing on Mahayana sutras and upholding the Zen way of life in the spirit of the six precepts. The contributions of the LTTĐNB contributed to national security and people's safety, and joined hands to reduce the problems of society, all are rooted in the Buddhist spirit of compassion and selflessness. This study provided a brief introduction to the LTTĐNB sect and the active activities of the sect in ensuring social security, and at the same time drawing the meaning of practice and service of the sect for Vietnamese Buddhism in modern times.

Keywords: Lien Tong Tinh Do Non Bong, pure land, social security, Southeast region.

Classification number: 5.11

thể hơn: ASXH là một khái niệm được nêu trong Điều 22 của Tuyên ngôn quốc tế Nhân quyền phát biểu rằng: "Mọi người, như một thành viên của xã hội, có quyền ASXH, được quyền thực hiện, thông qua nỗ lực quốc gia và hợp tác quốc tế; phù hợp với tổ chức, các nguồn lực của mỗi quốc gia, các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa không thể thiếu cho nhân phẩm của mình và sự phát triển tự do nhân cách của mình. Nói một cách đơn giản, điều này có nghĩa là các bên tham gia ký kết thỏa thuận rằng, xã hội trong đó một người sinh sống có thể giúp họ phát triển, tận dụng tối đa tất cả những lợi thế (văn hóa, công việc, phúc lợi xã hội) được cung cấp cho họ trong quốc gia đó" [5]. ASXH cũng chính là thể hiện, rất gần/rất giống với tinh thần nhập thế của Phật giáo. Vì Đức Phật khẳng định, "Chính pháp của ta là chính pháp tự lợi và lợi tha. Ai có khả năng tiếp nhận sự hóa độ thì ta cũng tạo yếu tố hóa độ cho họ" [6]. Như Kinh Pháp hoa nói: Đức Phật ra đời vì một nhân duyên lớn, khai thị chúng sinh ngộ nhập Phật tri kiến.

Công tác Phật sự ASXH của LTTĐNB qua các hình thức trồng rừng, nuôi cô nhi, chăm sóc người già, xây nhà tình thương, cứu trợ bão lũ, trồng cây gây rừng, làm dược liệu, mở trường dạy chữ cho con em cơ nhỡ, mở trường dạy nghề cho trẻ vị thành niên, chia sẻ thực phẩm đến người nghèo... cũng góp phần thúc đẩy phúc lợi xã hội tích cực, thể hiện Phật giáo luôn bất hại, đồng hành cùng dân tộc, an dân, hộ quốc.

3. Các hoạt động ASXH của hệ phái Phật giáo LTTĐNB

3.1. Hoạt động từ thiện

Hàng năm, các tự viện trong môn phong thường xuyên tổ chức xây nhà tình thương, đào giếng, hỗ trợ học phí, nuôi người già không nơi nương tựa, người bệnh cô thân, người khuyết tật, trẻ tăng động, người khiếm thị, hỗ trợ dược liệu cho Đông y, cấp phát thuốc miễn phí cho các trung tâm y tế từ thiện và người nghèo, nuôi dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ quỹ hải đảo, quan tâm trung thu thiếu nhi, thường xuyên phát cơm chay từ thiện, xây dựng cầu đường, ủng hộ thiên tai lũ lụt... Các hoạt động ASXH này trải dài khắp từ Bắc đến Nam, như Bắc Kạn, Hà Giang, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Khánh Hòa, Phú Yên, các tỉnh Tây Nam Bộ...

Kinh tế là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp lên đời sống xã hội. Trong tinh thần nhập thế, LTTĐNB đã chủ động tự sản xuất kinh tế trong chùa, đồng thời kêu gọi Tăng ni Phật tử "nhường cơm sẻ áo". Vì vậy, chỉ tính năm 2017, Quan âm tu viện (QATV - trung tâm của LTTĐNB) đã thực hiện 6 tỷ đồng cho công tác từ thiện - xã hội, trong đó, trao tặng 33 căn nhà tình thương, tặng 10.404 phần quà cho đồng bào nghèo, đồng bào bị thiên tai lũ lụt, đồng bào khó khăn, vùng sâu vùng xa; hỗ trợ người khuyết tật và khiếm thị 125 triệu đồng, tặng 33 căn nhà tình thương (trị giá trên 1 tỷ đồng) tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, An Giang, Bến Tre, Kiên Giang; sửa 25 căn nhà (tổng trị giá 170 triệu đồng); đào 7 giếng cho gia đình nông dân nghèo; ủng hộ người khuyết tật; lắp đèn năng lượng thấp sáng cho người dân huyện Tân Phú (Đồng Nai); tặng 25 xe đạp cho học sinh nghèo; ủng hộ 9.500 phần quà cho các em thiếu nhi vui trung thu tại các huyện trong tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa Vũng Tàu; tặng 60 triệu đồng đến Mặt trận Tổ quốc tỉnh Đồng Nai nhằm giúp bà con nghèo... và một số hoạt động khác [7]. Các hoạt động phúc lợi xã hội có tần suất dày (diễn ra thường xuyên) hơn vào những ngày (dịp) lễ kỷ niệm của Phật giáo, của đất nước và những sinh hoạt của tông môn. Vì vậy, mấy chục năm qua, ở Đồng Nai nhiều

tổ chức ASXH biết đến các thiện pháp của LTTĐNB, hội chữ thập đỏ của tỉnh cũng nhiều lần đến thăm QATV. Đây là ngôi chùa được đánh giá là có nhiều hoạt động từ thiện trên mọi lĩnh vực của tỉnh, được các cấp lãnh đạo Nhà nước từ Trung ương đến địa phương đều tuyên dương, ghi nhận, trân kính, khen ngợi và thăm hỏi động viên.

3.2. Hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em cơ nhỡ, chăm nuôi người già, người khuyết tật

Từ năm 1962, Hòa thượng Thiện Phước đã sáng lập nên Phật học đường Tây Phương Bồng Đảo nhằm nâng cao trình độ Phật học cho Tăng ni, góp phần giáo dục đạo đức cho các bồn đạo. Thành phần Ban giảng huấn gồm Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu và Ban Giảng huấn. Lớp học tỉnh thương đặt trong khuôn viên chùa Liên Hoa (Quận 8, TP Hồ Chí Minh). Trong thời gian 2002-2017, có khoảng hơn 1.000 học sinh từ lớp 1 đến lớp 5. Học sinh được miễn toàn bộ học phí, cung cấp đồ dùng học tập và trang phục, hỗ trợ nơi ăn, chốn ở. Ngoài ra, còn có trẻ mồ côi, cơ nhỡ hoặc con của những người công nhân, người nghèo khó từ nơi khác đến đây sinh sống nhờ cậy. Việc các chùa trong tông phái tiếp nhận và nuôi dưỡng các trẻ em cơ nhỡ, không cha mẹ, không người thân nhằm chia sẻ những gánh nặng thể xác cũng như tâm hồn cho những em nhỏ mồ côi và những người khuyết tật... Tông môn có nhiều chính sách tốt đẹp để hỗ trợ cho các em (cả về giáo dục bài bản thể học, học nghề và giáo dục đức tâm), nhiều em trở thành người tài và đóng góp tốt cho xã hội từ môi trường giáo dục của Tông môn. Nhờ những triết lý Phật giáo và môi trường tốt, các em đã thay đổi được cách nhìn, không mặc cảm, sống tích cực và lạc quan hơn. Việc thành lập Cô nhi viện Phước Lộc Thọ (nuôi dưỡng trên 300 em cô nhi, gia đình cách mạng, người già) đã giúp xã hội và các gia đình vượt qua được các khó khăn trong thời gian 1960-1975, từ 1975 trở đi thì nhà nước quản lý. Gắn liền với hoạt động nuôi trẻ mồ côi cơ nhỡ là giúp đỡ người già, người neo đơn của Tông môn. Ni trưởng Huệ Giác và Ni sư Hương Nhũ rất quan tâm đến người mù, người khuyết tật. Khóa tu cho người mù tại chùa Thiên Quang thường là 500 cho đến 1.000 người mù, khóa tu ít nhất cũng từ 300 hoặc 400 người. Người mù về chùa tu học tin nhân quả, hiểu Phật pháp, họ sống tốt hơn và một số còn sẵn sàng tham gia các tổ chức phúc lợi xã hội trong khả năng.

LTTĐNB chủ trương theo tinh thần Phật giáo dẫn thân mạnh mẽ, đem đạo vào đời bằng cách tổ chức các hoạt động phúc lợi xã hội như thành lập cơ sở nuôi dưỡng cô nhi, người già neo đơn, trồng rừng, bảo vệ môi sinh, mở lớp dạy học, tham gia công tác giáo dục, xây nhà tình thương, đem ánh sáng cho người mù... Hệ thống của môn phong trên 180 chùa, tự viện, niệm Phật đường, am cốc trải khắp cả nước đang cùng tham gia ASXH qua công tác chuyên tu và phụng sự.

Những hoạt động nhập thế mang tính vô ngã nhập thế trong các lĩnh vực: nuôi dưỡng người già, lập cô nhi viện, trồng rừng tự túc, bảo vệ môi trường, công tác giáo dục, hỗ trợ học bổng cho các em sinh viên, chăm lo người mù/người khuyết tật, xây cầu, tặng phương tiện lao động, xây nhà tình thương, cứu trợ lũ lụt... đã cho thấy Phật giáo luôn bất hại, thiết thực và luôn đồng hành với dân tộc trên mọi lĩnh vực. Nhưng trên hết vẫn là nếp sống lục hòa, đoàn kết, tôn trọng Phật tính, bình đẳng, tự giác trong nếp sống thiền môn của Tăng ni nơi đây. Vì vậy, đời sống xuất gia giản dị, đạm bạc, thanh cao, phụng sự, hy sinh, dẫn thân luôn được Phật tử và quần chúng tán dương, noi theo và kết duyên lành để thăng tiến đời sống thiện lành qua các phương tiện hình thức tu tập như niệm Phật, lễ sám, kinh hành, tụng kinh...

3.3. Hoạt động trồng rừng bảo vệ môi trường và tham gia sản xuất kinh tế tự túc

Hoạt động trồng rừng, làm nông nghiệp để bảo vệ môi trường và tăng gia sản xuất là nét đặc biệt của hệ phái LTTĐNB; phù hợp với lời kêu gọi của Liên Hợp quốc “Đảm bảo bền vững về môi trường” (mục tiêu thứ 7) cam kết tại Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về môi trường ở Paris (Pháp), chung tay hành động trước biến đổi khí hậu, mặt trái của xã hội hiện đại tác động; nhất là phù hợp với lời dạy của đức Phật. Ngài dạy trong Kinh Anguttara Sutra (Tăng chi bộ): trồng cây cho bóng mát, thanh lọc không khí, bảo tồn Trái đất, lợi lạc cho tất cả mọi người; Kinh Vinaya-matrka-sastra, Phật cũng dạy: Tỳ kheo nên trồng 3 loại cây: cây ăn trái, cây cho hoa, cây cho lá để cúng dường Tam bảo thì sẽ không phạm tội hoặc: có 5 loại cây mà một người không được chặt, đó là cây bồ đề, cây thuốc, những cây lớn mọc bên đường, cây trong rừng xứ lạnh và cây đa [8]. Ngài cũng dạy không nên lãng phí mà phải biết trân quý tài nguyên, sống hòa nhập với thiên nhiên. Tiếp đó, thể theo tinh thần Nghị quyết kỷ II của Trung ương GHPGVN khuyến khích kinh tế tự túc trong nhà chùa và hưởng ứng lời kêu gọi của UBND tỉnh Đồng Nai, Hòa thượng Thích Thiện Phước đã hướng dẫn Tăng ni trong tông môn trồng cây gây rừng, như các loại cây: trầm, điều, bạch đàn... phù hợp với khí hậu và thổ nhưỡng. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đồng Nai tin tưởng đã tiếp tục giao thêm đất rừng cho QATV quản lý. Từ năm 1982, LTTĐNB tiếp nhận được 150 ha, qua 35 năm tăng lên 757 ha. Đến năm 1984, Ni trưởng Huệ Giác tiếp tục phát động phong trào trồng cây gây rừng. QATV nhận đất và trồng rừng bắt đầu từ khu rừng ở ấp 5, xã Long Phước, huyện Long Thành trải dài cho đến tận núi Dinh (xã Hội Bài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). QATV đã quản lý được khu rừng đóng trên địa bàn 2 tỉnh với diện tích 350 ha [9]. LTTĐNB đã kết hợp với địa phương trồng khoảng hơn 1.000 ha rừng sinh thái, vừa bảo vệ rừng, giữ gìn tài nguyên, làm trong lành cuộc sống, vừa có thêm nguồn kinh phí cho các hoạt động phúc lợi xã hội và nguồn thu nhập để sinh hoạt trong Tăng chúng khi không có người cúng dường. LTTĐNB luôn khuyến khích Tăng ni tu hành giản dị “thiểu dục tri túc”, gần gũi thiên nhiên như thời đức Phật tại thế; cho nên Tăng ni tông môn không ngại nơi vùng sâu, vùng xa, luôn đi tiên phong trong các phong trào khai hoang lập ấp.

Trên tinh thần yêu mến và tôn trọng môi trường, tông phái kêu gọi các tự viện không nên sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch, sử dụng nhiên liệu sạch, năng lượng mặt trời, trồng các loại cây có tác dụng làm sạch không khí, lắp đặt hệ thống sinh hoạt có thể xử lý chất thải, bảo vệ động, thực vật, không cho bẫy và săn bắt động vật trong các khu rừng do hệ thống các chùa trong tông môn quản lý, thường xuyên thuyết pháp về các vấn đề này để phổ biến cho Phật tử và quần chúng.

4. Ý nghĩa tu tập và phụng sự của hệ phái LTTĐNB đối với Phật giáo Việt Nam thời hiện đại

4.1. Ý nghĩa kinh tế tự túc và các hoạt động từ phúc lợi xã hội

Trước hết, có thể thấy, nguồn lực hoạt động từ thiện và sinh hoạt thiền môn chủ yếu là kinh tế tự túc, không chỉ dựa vào sự phát tâm cúng dường của Phật tử và các mạnh thường quân. Điều này phù hợp với bối cảnh xã hội hiện đại của tông môn và Phật giáo Đại thừa tại Việt Nam trong thời kỳ hội nhập, trên nền tảng giữ gìn nếp sống phạm hạnh lục hòa của Tăng chúng và dẫn thân hành bồ tát đạo.

Với Phật tử, chia sẻ và phụng sự bồi đắp cho họ tinh thần xả ly, nuôi dưỡng lòng từ bi, thăng tiến đời sống tâm linh, khi giao tiếp sinh hoạt với những người kém may mắn họ sẽ biết đủ và không ngừng cố gắng tinh tấn tham gia lao động sản xuất để hỗ trợ những mảnh đời kém may mắn ngoài việc làm tròn bổn phận gia đình; tiếp xúc với Tăng ni thấy được sự dân thân và hy sinh, họ phát khởi tâm trân, quý đời sống xuất gia đạm bạc, từ bi cao khiết, vô ngã thanh tịnh nên chuyên tâm tu trì thân miệng ý và hộ pháp Tăng đoàn trên mọi lĩnh vực.

Tổ Đình Linh Sơn có công rất lớn khi trồng hàng trăm ha rừng xanh bảo vệ sức khỏe cộng đồng, tạo không khí thuần nhiên cho miền Đông Nam Bộ, giảm bớt ô nhiễm môi trường. Có được điều này là công sức lớn của Tăng ni môn phong đoàn kết, trên dưới một lòng ý giáo và dân thân phục vụ. Hiện nay, nhiều chùa, am cốc ở núi Dinh của hệ phái ngoài vẫn đề tu tập vẫn chung tay bảo vệ rừng, tránh nạn săn bắt thú rừng, phù hợp với giáo lý tránh sát sinh, tôn trọng sự sống; ngoài ra còn góp phần giữ gìn, tránh khai thác gỗ quý bừa bãi, trồng và phát triển các cây thuốc Nam. Cho nên, nhiều Phật tử đã tìm về đây thả nhiều thú quý.

Thông qua các hoạt động từ thiện, phúc lợi xã hội, ASXH của hệ phái nhiều năm qua cho thấy các hoạt động này được tổ chức ngày một hoàn bị, bài bản và khoa học, hợp lý cả sự lẫn lý, thể hiện rõ tính hệ thống từ Tăng ni, Phật tử đến bên ngoài các tổ chức quản lý và dân chúng, từ thống nhất trong chùa Tổ đến các trú xứ am cốc trong tông môn, mạng lưới gắn kết đi vào hoạt động hài hòa. Ngoài ra, còn thể hiện tính chủ động, trí tuệ, sáng suốt của người tu, dũng khí và sự uyển chuyển linh hoạt để phù hợp với hoàn cảnh thời cuộc. Bên cạnh những giáo lý gốc của đức Phật được giữ vững và chủ trương của tông môn được thực hiện thì việc linh hoạt tiếp nhận các tiến bộ của khoa học và công nghệ ứng dụng trong hoằng pháp là rất đáng ghi nhận và cần tiếp tục phát huy. Nhờ các phương tiện truyền thông cũng như hiểu biết pháp luật hiện chương Giáo hội một cách cơ bản và nhất là nhờ tinh thần vô ngã vị tha, buông bỏ, bao dung, chân thành phụng sự mà các hoạt động phúc lợi của hệ phái bao năm qua gây được nhiều thiện cảm, để lại ấn tượng và các đánh giá cao của chính quyền và nhân dân cũng như giáo hội.

4.2. Thể hiện tinh thần Phật giáo luôn đồng hành cùng dân tộc

Trong quá khứ, Hòa thượng Thích Phước từng nhập thế, tham gia ủng hộ cách mạng, từng làm chung với Mười Rì (đại tá Hoàng Lan) và cụ Lê Minh Xuân tại vùng Sài Gòn - Chợ Lớn. Lúc đầu Ngài là giao liên hòa thực, khi kết nạp Đảng (bí danh Hùng Sơn), Hòa thượng được giao nhiệm vụ quản lý văn thư Phòng tham mưu, Ban Quân báo Nam Bộ. Đây chính là tinh thần thiền học Lý - Trần, chư Tăng cố vấn và tham gia chính sự vì chính nghĩa, như Tuệ Trung Thượng Sĩ. Sau chiến tranh, Ngài lại lui về chuyên tu, năm 1955, Ngài về miền núi tu học với Hòa thượng Thích Bửu Đức, Tổ Đình Bửu Quang (Châu Đốc, An Giang). 8 tháng sau, trở về miền Đông hành đạo, thành lập Sơn môn tại Tổ đình Linh Sơn theo lời Hòa thượng Thích Bửu Đức. Ngài lại tiếp tục ủng hộ Cách mạng lương thực, thuốc men, nấu cơm, cho mượn cơ sở của Chùa. Từ năm 1962-1965, Tổ đình Linh Sơn là nơi mật xứ cho tuyến dây liên khu 5 Biệt động Thành, công tác hoạt động Thành đoàn... Những vị từng tham gia hiện nay vẫn còn sống như Hòa thượng Thích Hưng Từ, cô Năm Khéo, cô Ba Xuyên, chú Năm Bê, chú La Xuân... Trong năm 1963-1964, Tổ đình Linh Sơn bị chiến tranh tàn phá nặng nề với một ngôi cổ tự và trên 600 Tăng ni bị thương

và viên tịch; vì vậy, Đức Tôn Sư cùng toàn thể Tăng ni, Phật tử tản cư về Biên Hòa, chùa Phổ Hiền (xã Tân Thành), tỉnh xã Thắng Liên Hoa (xã Hiệp Hòa), chùa Nhứt Nguyên Bửu Tự (xã Vĩnh Phú, Lái Thiêu), Tịnh xá Thiện Chơn (Bà Điểm), chùa Phước Thiện An (xã Tân Thới Hiệp, quận Hóc Môn)...

Các hình thức hoạt động phúc lợi xã hội, ASXH của LTTĐNB thể hiện ở các hoạt động cứu trợ cho bà con vùng thiên tai, hạn hán, bão lũ hằng năm; hoạt động nuôi dưỡng các Mẹ Việt Nam Anh hùng và trao tặng nhà tình thương, tình nghĩa; mở rộng các trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi và người già cô đơn. Cũng nhờ các hoạt động này, lớp sinh viên, học sinh, tình nguyện viên, những nhà hảo tâm, mạnh thường quân, Phật tử, trí thức có trái tim nhân ái cũng tìm về kết duyên, tiếp tục phát huy tinh thần “tương thân, tương ái”, “lá lành đùm lá rách”, “thương người như thể thương thân” của truyền thống người Việt để làm giảm bớt các vấn nạn của xã hội, kết duyên lành trong lời Phật dạy.

5. Kết luận

Những hoạt động phúc lợi xã hội, ASXH của Tông phái LTTĐNB hơn 60 năm qua, từ ngày Đức Tôn Sư thành lập đến nay đã tác động tích cực đến đời sống tu tập của Tăng ni, Phật tử, chính quyền tại vùng Đông Nam Bộ cũng như nhiều nơi trên đất nước. LTTĐNB lấy pháp tu Tịnh độ làm căn bản, thiền môn quy củ, vừa chuyên tu, vừa có những hoạt động nhập thế tích cực trong các hoạt động phúc lợi ASXH với tinh thần “phụng sự chúng sinh là thiết thực cúng dường mười phương chư Phật”, “Phật pháp tại thế gian không lìa thế gian mà giác ngộ”, cũng là tinh thần bồ tát hạnh tự độ độ tha, là tinh thần tín-hạnh-nguyện của các hành giả tu Tịnh độ.

Với nếp sống thiền thôn, chủ trương, tôn chỉ, mục đích và các hoạt động đã và đang thực hiện trong chuyên tu và phụng sự, Tông phái hiện nay đã và đang khẳng định được vai trò, vị thế của mình trong Giáo hội cũng như trong quan hệ tôn giáo nói chung với đất nước và dân tộc. Những việc làm thiết thực của LTTĐNB góp phần an dân, hộ quốc, chung tay giảm bớt các vấn nạn của xã hội. Tất cả các hoạt động phúc lợi xã hội, ASXH đều bắt nguồn từ tinh thần từ bi vô ngã của Phật giáo, trong đó phương pháp Tứ nhiếp pháp gồm bố thí nhiếp, ái ngữ nhiếp, lợi hành nhiếp và đồng sự nhiếp rất cần thiết của hành giả phát nguyện hành bồ tát đạo đi vào đời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] L. Huynh (2018), *History of Exploration of The Southern Region*, Ho Chi Minh City General Publishing House (in Vietnamese).
- [2] Vietnam Buddhist Sangha, Central Dharma Propagation Committee (2000), *Basic Buddhism, Correspondent Buddhist Studies Program (1998-2002)*, Ho Chi Minh City Publishing House, **chap 3** (in Vietnamese).
- [3] D.D. Nguyen, T.M. Nguyen (2008), *Buddhist Revival Movement (Press Materials from 1927-1938)*, Religion Publishing House (in Vietnamese).
- [4] T.P.D. To (2021), “What is Social Security? Openness and transparency in the field of social security”, *Google News*, <https://luatminhkhue.vn/an-sinh-xa-hoi-la-gi-cong-khai-minh-bach-trong-linh-vuc-an-sinh-xa-hoi-la-gi.aspx>, accessed 5 January 2022 (in Vietnamese).
- [5] Wikipedia (2020), “An sinh xã hội”, https://vi.wikipedia.org/wiki/An_sinh_x%C3%A3_h%E1%BB%99i.
- [6] M.C. Thích (1996), *Similar to The Sutras, I, II, III*, Publishing House of the Vietnam Institute of Buddhist Studies (in Vietnamese).
- [7] T.H. Thích (2017), *Charitable and Social Activities of The Non Bong Pure Land Sect*, Master’s thesis, University of Social Sciences and Humanities, Ho Chi Minh City National University (in Vietnamese).
- [8] T.Q. Thích (2011), *Buddhism and Ecological Environment*, <http://www.sangdaotrongdoi.vn/story/phet-giao-va-moi-truong-sinh-thai-thich-tri-quang>, accessed 1 January 2022 (in Vietnamese).
- [9] T.H. Thích (2017), *The Afforestation Work of Non Bong Pure Land Association - A Model of Environmental Protection for Vietnamese Buddhism Today* (discussion for Documents of the 8th National Buddhist Congress) (in Vietnamese).